

**TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**  
**VIETNAM NATIONAL SEED GROUP**



**TÀI LIỆU**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**



**HÀ NỘI, 4/2019**

# **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

## **TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

**Tổ chức ngày 24/4/2019 (thứ 4)**

### **MỤC LỤC**

<b>1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI</b>	<b>3</b>
<b>2. GIỚI THIỆU CHUNG</b>	<b>4</b>
<b>3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>11</b>
<b>4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH</b>	<b>19</b>
<b>5. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>28</b>
<b>6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT</b>	<b>31</b>
<b>7. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2018</b>	<b>42</b>
<b>8. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2018 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2019</b>	<b>44</b>
<b>9. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>46</b>
<b>10. TỜ TRÌNH CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>47</b>
<b>11. TỜ TRÌNH CHẤP THUẬN ĐƠN TỪ NHIỆM TV HĐQT, BKS VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS THAY THẾ</b>	<b>48</b>
<b>12. QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS</b>	<b>51</b>
<b>13. TỜ TRÌNH NHÂN SỰ BẦU BỔ SUNG THAY THẾ TV HĐQT, BKS</b>	<b>55</b>
<b>14. BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ</b>	<b>62</b>

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

### **TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

<b>THỜI GIAN</b>	<b>NỘI DUNG</b>
7h30 - 8h30	- Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời.
8h30 - 9h40	- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu), thông qua Chương trình Đại hội.
	- Báo cáo HĐQT và Ban Điều hành năm 2018, định hướng năm 2019.
	- Báo cáo Tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2018 đã kiểm toán, và xác nhận công ty kiểm toán.
	- Báo cáo Ban Kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên 2019.
9h40 – 10h15	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
	- Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2018, dự kiến Phương án năm 2019.
	- Tờ trình Ủy quyền chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2019.
	- Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.
	- Tờ trình chấp thuận đơn từ nghiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS thay thế.
	- Dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS
	- Tờ trình nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS
	- Tổ chức bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.
10h15 – 10h30	- Nghỉ giải lao.
10h30 – 11h15	- Thảo luận Báo cáo và kế hoạch năm 2019.
	- Thảo luận các nội dung họp bàn khác.
11h15 – 11h20	- Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS
11h20 – 11h30	- Biểu quyết các vấn đề Đại hội
11h30 – 11h35	- Thông qua và biểu quyết Nghị quyết Đại hội
	- Bế mạc Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC**

# GIỚI THIỆU CHUNG

## I- THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty tiếng Việt: **CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL SEED GROUP JSC,.**
- Tên công ty viết tắt: **VINASEED**
- Trụ sở chính: Số 01 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84) 24 38523294 Fax: (84) 24 38527996
- Website: [www.vinaseed.com.vn](http://www.vinaseed.com.vn).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101449271 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 11/01/2019.
- Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Kim Liên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Vốn điều lệ (31/12/2018): 175.869.880.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu (31/12/2018): 1.052.594.049.225 đồng.
- Giá trị vốn hóa thị trường (31/12/2018): 1.581.070.221.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: NSC.
- Nơi niêm yết: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE).
- Ngày bắt đầu niêm yết: 21/12/2006.

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- 1968:** Thành lập trại giống lúa cấp I - Trực thuộc Bộ NN và PTNT.
- 1978:** Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương
- 1989:** Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty Giống cây trồng trung ương thành công ty giống cây trồng trung ương 1 và công ty giống cây trồng trung ương 2 (nay là công ty CP Giống cây trồng miền Nam)
- 2003:** Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty CP Giống cây trồng trung ương, vốn điều lệ ban đầu 13,5 tỷ đồng, số đơn vị thành viên 8 đơn vị.
- 2006:** Niêm yết trên sở GDCK TP HCM, mã CK: NSC
- 2011:** Chính thức được công nhận là DNKHCN đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam).
- 2013:** TOP 200 công ty doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á - TBD Forbes xếp hạng.
- 2018 - nay:** TOP 50 công ty hiệu quả và tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (2012 - 2018).  
Là 1 trong 7 doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc toàn quốc được Thủ tướng chính phủ trao tặng cờ thi đua. Danh hiệu doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất sàn CKVN, đứng đầu ngành trồng trọt.  
Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, đổi tên thành Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam. Tổng tài sản: 1.561 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu: 1.052 tỷ đồng. Số đơn vị thành viên: 40 đơn vị trên khắp cả nước.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh và XNK giống cây trồng.
- Sản xuất kinh doanh các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.
- Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững.

Định hướng tập trung phát triển giai đoạn 2019 – 2021:

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
- Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững.
- Kinh doanh vật tư nông nghiệp.

### 3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Trung Quốc, Lào, Campuchia, Philipin, Myanma.

## 4. Thành tích nổi bật:

### Các giải thưởng tiêu biểu năm 2018:

- ❖ Cờ Thi đua Chính phủ năm 2018. Vinaseed là 1 trong 7 doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu toàn quốc, nhận Cờ thi đua Chính phủ.
- ❖ Danh hiệu Doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất sản chứng khoán Việt Nam và đứng đầu ngành trồng trọt năm 2018 do VCCI phối hợp với Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Báo Diễn đàn doanh nghiệp, Viện INBUS trao tặng.
- ❖ Danh hiệu doanh nghiệp vì nhà nông 2018 - Là 1 trong 53 doanh nghiệp tiêu biểu toàn quốc có những đóng góp lớn vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam 2018. Vinaseed góp mặt 03 sản phẩm (lúa Thơm RVT, Đai Thơm, dưa lưới Hanam Hitech) trong tổng số 45 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2014 – 2018, bảng xếp hạng do Vietnam Report và Báo Vietnamnet.
- ❖ TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2018 do Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức để vinh danh các doanh nghiệp có khả năng sinh lời tốt, trở thành trụ cột cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu doanh nghiệp Việt tới cộng đồng quốc tế.
- ❖ TOP 10 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên Mid tốt nhất năm 2017 do Sở GDCK TP HCM và Sở GDCK Hà Nội phối hợp trao tặng.

### Các danh hiệu, giải thưởng những năm trước:

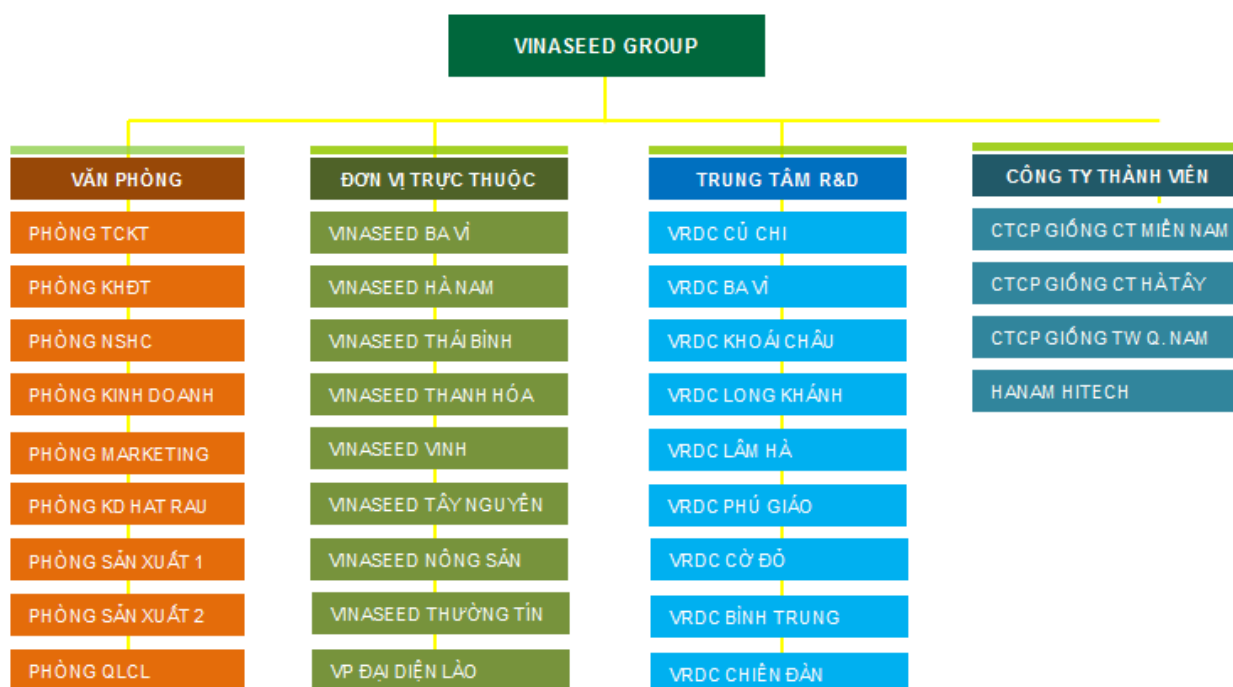
- ❖ Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển KTXH đất nước 10 năm (2004 - 2014).
- ❖ Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong công tác (2004 - 2008), góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ Cờ thi đua Chính phủ trao tặng vì có thành tích xuất sắc năm 2011, 2014.
- ❖ Bằng Khen của Thủ tướng chính phủ vì có thành tích trong công tác (2004 -2006).
- ❖ Bằng khen, cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính các năm.
- ❖ Bằng khen doanh nghiệp KHCN tiêu biểu toàn quốc năm 2017 do Bộ KHCN trao tặng.

- ❖ Bằng khen doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu do UBND thành phố Hà Nội trao tặng 2017.
- ❖ TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á 2013 do Forbes xếp hạng.
- ❖ TOP 3 doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa (theo đánh giá của Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
- ❖ TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014 - 2016 (ARA) do Sở GDCK TP. HCM phối hợp với sở GDCK TP Hà Nội tổ chức xét chọn.
- ❖ Vinh danh TOP doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin theo Chương trình khảo sát Công bố thông tin trên TTCK Việt Nam 2017 do Vietstock phối hợp với báo Tài chính và Cuộc sống thực hiện. Năm 2017, chỉ có 114 doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin trên cả 2 sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- ❖ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast 500 từ 2012 – 2017). TOP 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500 - 2016) theo kết quả đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế do Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet thực hiện.
- ❖ TOP 50 Công ty Niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam xếp hạng.
- ❖ Chứng nhận TOP 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam 2017 do Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam trao tặng minh chứng cho những nỗ lực trong quản trị điều hành, khẳng định uy tín, thương hiệu Vinaseed đối với cộng đồng, xã hội.
- ❖ Cúp vàng giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín từ năm 2007 đến 2012.
- ❖ Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu bàn đồ công nghệ ngành lúa gạo Việt Nam là 1 trong 10 sự kiện KHCN tiêu biểu toàn quốc 2016.
- ❖ TOP 20 DN chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng.
- ❖ Và nhiều giải thưởng cao quý khác.

## 5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

### 5.1. Sơ đồ tổ chức:

Công ty cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam.



## 5.2. Danh sách các chi nhánh và công ty thành viên:

### 1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.  
Điện thoại: 024.38523294 Fax: 024.38527996

### 2. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.  
Điện thoại: 024.3863091 Fax: 024.3864185

### 3. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.  
Điện thoại: 0226.3835463 Fax: 0226.3835061

### 4. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình  
Điện thoại: 0227.3851256 Fax: 0227.3550684

### 5. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá.  
Điện thoại/Fax: 0237.3869251

### 6. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại miền Trung

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Nghệ An.  
Điện thoại: 0238.3531822 Fax: 0238.3844937

### 7. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.  
Điện thoại: 0262.3873816 Fax: 0262.3873817

### 8. Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam – Chi nhánh Kinh doanh Nông sản

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam.  
Điện thoại: 024.38523294 Fax: 024.38527996

### 9. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (VRDC)

Địa chỉ: Số 211, đường Bà Thiên, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP.HCM.  
Điện thoại/Fax: 028.37947608 Fax: 028.37941993.

#### Các đơn vị thành viên VRDC:

- + VRDC tại Ba Vì – Hà Nội
- + VRDC tại Khoái Châu – Hưng Yên
- + VRDC tại Lâm Hà – Đà Lạt
- + VRDC tại Chiên Đàn – Quảng Nam
- + VRDC tại Phú Giáo – Bình Dương
- + VRDC tại Cờ Đỏ - Cần Thơ
- + VRDC tại Bình Trung – Quảng Nam
- + VRDC tại Long Khánh – Đồng Nai

### 10. Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Nhà máy chế biến Giống cây trồng Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội  
Điện thoại/Fax: 024.3853239

### 11. Văn phòng tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.  
Điện thoại/fax: 0085 681212554.

## Công ty thành viên:

### 12. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0283.8442414 Fax: 0283.8442387.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

*Vinaseed sở hữu: 85,34% Vốn điều lệ, 94,66% cổ phiếu có quyền biểu quyết.*

Các đơn vị thành viên của SSC:

- Chi nhánh Trà Vinh
- Chi nhánh Trại giống cây trồng Cờ Đỏ (Cần Thơ)
- Trại giống cây trồng Cai Lậy (Tiền Giang)
- Trại giống cây trồng Củ Chi (TP.HCM)
- Trại giống cây trồng Tân Hiệp (Bình Dương)
- Trại giống cây trồng Lâm Hà (Lâm Đồng)
- Chi nhánh miền Trung (Quảng Nam)
- Chi nhánh Campuchia
- Văn phòng đại diện Lào
- Công ty CP Cơ khí Giống cây trồng miền Nam.

### 13. Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam (QSC)

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3869455 Fax: 0235.3869253

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.

*Vinaseed sở hữu: 90,02% vốn điều lệ, 90,02% cổ phiếu có quyền biểu quyết.*

Các đơn vị thành viên của QSC:

- Xí nghiệp Giống nông lâm nghiệp Chiên Đàn (Quảng Nam)
- Xí nghiệp Giống nông nghiệp Bình Trung (Quảng Nam)

### 14. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.3530655 Fax: 0243.3535421

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

*NSC sở hữu: 53,80% vốn điều lệ, 53,80% cổ phiếu có quyền biểu quyết.*

Các đơn vị thành viên của HSC:

- Trại Giống cây trồng Phù Lưu Tế (Hà Nội)
- Trại Giống cây trồng Phương Bảng (Hà Nội).

### 15. Công ty cổ phần ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Điện thoại: 0226.3652888 Fax: 0226.3652666

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao theo tiêu chuẩn Global Gap.

*NSC sở hữu: 100,00% vốn điều lệ (Vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng).*

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 – 2021

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021 hiện nay gồm:

1. Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.



- |                            |  |
|----------------------------|--|
| 2. Bà Lê Thị Lệ Hằng       | - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị           |
| 3. Bà. Nguyễn Thị Trà My   | - Ủy viên Hội đồng quản trị                |
| 4. Ông Nguyễn Khắc Hải     | - Ủy viên Hội đồng quản trị                |
| 5. Ông. Trần Đình Long     | - Ủy viên Hội đồng quản trị                |
| 6. Ông Đỗ Bá Vọng          | - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty  |
| 7. Ông Nguyễn Quang Trường | - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty. |

(Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT đăng trên website: <http://www.vinaseed.com.vn>).

## **BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2021**

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát gồm:

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Khánh Quỳnh | - Trưởng Ban Kiểm soát (thành viên không kiêm nhiệm). |
| 2. Ông Đỗ Tiến Sỹ         | - Kiểm soát viên.                                     |
| 3. Bà Vũ Thị Lan Anh      | - Kiểm soát viên (từ 19/4/2018, TV không kiêm nhiệm). |

*ĐHĐCĐ ngày 19/4/2018 đã chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Tuấn Anh và bầu bà Vũ Thị Lan Anh làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2021 kể từ ngày 19/4/2018.*

(Tóm tắt lý lịch thành viên BKS đăng trên website: <http://www.vinaseed.com.vn>).

## **BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Danh sách Ban điều hành hiện nay gồm:

- |                            |                                     |
|----------------------------|-------------------------------------|
| 1. Bà Trần Kim Liên        | - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc. |
| 2. Ông Đỗ Bá Vọng          | - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.  |
| 3. Ông Nguyễn Quang Trường | - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.  |
| 4. Ông Nguyễn Hải Thọ      | - Phó Tổng giám đốc.                |
| 5. Ông Dương Quang Sáu     | - Phó Tổng giám đốc.                |
| 6. Ông Phạm Trung Dũng     | - Phó Tổng giám đốc.                |

(Tóm tắt lý lịch Ban Tổng giám đốc đăng trên website: <http://www.vinaseed.com.vn>).

*Ông Phạm Ngọc Lý nghỉ hưu thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 02/01/2018, ông Dương Quang Sáu được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/02/2024 (QĐ 15/QĐ-VINASEED-HĐQT)*

## **THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN**

### **1. Thông tin về cổ phần:**

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/12/2006
Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán niêm yết:	NSC
Nơi niêm yết: Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM – HOSE.	
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu 31/12/2018:	17.586.988 cổ phiếu.
Giá trị vốn hóa thị trường 31/12/2018:	1.581.070.221.000 đồng.
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	17.574.516 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu quỹ 31/12/2018:	12.472 cổ phiếu.

## 2. Cơ cấu cổ đông:

Số liệu theo Danh sách cổ đông chốt ngày 08/03/2019 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu cổ đông NSC như sau:

ĐỐI TƯỢNG	CỔ ĐÔNG	CỔ PHIẾU	% VĐL
<b>I. CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC</b>	<b>903</b>	<b>15.872.446</b>	<b>90,25%</b>
1. Tổ chức	45	14.730.868	83,76%
2. Cá nhân	858	1.141.578	6,49%
<b>II. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	<b>116</b>	<b>1.714.542</b>	<b>9,74%</b>
1. Tổ chức	19	1.522.032	8,65%
2. Cá nhân	97	192.510	1,09%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.019</b>	<b>17.586.988</b>	<b>100,00%</b>
1. Tổ chức	64	16.252.900	92,41%
2. Cá nhân	955	1.334.088	7,59%

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

# **BÁO CÁO**

## **HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

### **TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

## **PHẦN I**

### **HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

#### **I. PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1.1. Số phiên họp Hội đồng quản trị:

- Số phiên họp HĐQT: 04 phiên họp trực tiếp.
- Thông tin về các phiên họp Hội đồng quản trị năm 2018:

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	19/3/2012	4/4	100%
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	21/3/2013	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
5	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
6	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	19/3/2012	4/4	100%
7	Ông Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	18/4/2017	4/4	100%

1.2. Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 04 lần.

1.3. Ban hành: 08 Nghị quyết HĐQT. Nghị quyết được công bố thông tin minh bạch theo quy định luật Chứng khoán.

## II. CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT BAN HÀNH NĂM 2018

Văn bản	Ngày	Nội dung
35/BC-CTG	11/01/2018	- Báo cáo quản trị công ty năm 2017
11/NQ-CTG-HĐQT	12/01/2018	- Thông qua báo cáo SXKD, đầu tư, XD CB năm 2017, kế hoạch 2018. - Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ TN 2018. - Thông qua Phương án đổi tên công ty theo mô hình tập đoàn và bộ nhận diện thương hiệu mới trình ĐHCĐ. - Giải thể CN Hà Nội và sáp nhập vào kinh doanh văn phòng công ty. - Thông qua chủ trương đầu tư nâng sở hữu tại CTCP Giống cây trồng miền Nam lên 100%, đầu tư công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất. - Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ cho phù hợp Luật DN 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.
19/NQ-CTG-HĐQT	09/3/2018	- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ TN 2018
20/NQ-CTG-HĐQT	19/3/2018	- Thông qua Phương án chào mua công khai cổ phiếu CTCP Giống cây trồng miền Nam (SSC)
245/UQ-CTG	28/03/2018	- Ủy quyền người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Quang Trường - ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thay ông Phạm Ngọc Lý.
22/NQ-CTG-HĐQT	20/04/2018	- Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu CTCP Giống cây trồng TW.
30/NQ-CTG-HĐQT	21/6/2018	- Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại ĐBSCL.
36/NQ-CTG-HĐQT	19/7/2018	- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư XD CB Quý II và 6TĐN2018, kế hoạch 6TCN 2018. - Thông qua phương án tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung tại Sở GDCK TP HCM (trả cổ tức 15% bằng cổ phiếu theo NQ 25/NQ-CTG-ĐHCĐ TN 2018).
36/BC-CTG	19/7/2018	- Báo cáo quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2018
41/NQ-VINASEED-HĐQT	27/9/2018	- Thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện ngay một số nội dung công việc phục vụ cho Dự án Đồng Tháp trước khi trình phê duyệt Dự án nghiên cứu khả thi và phê duyệt Tổng dự toán.
46/NQ-VINASEED-HĐQT	18/10/2018	- Thông qua chủ trương cho SSC cùng góp vốn đầu tư DA Đồng Tháp.
12/NQ-VINASEED-HĐQT	14/01/2019	- Thông qua báo cáo SXKD, đầu tư XD CB năm 2018. - Thông qua việc chi ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt. - Thông qua Tờ trình bổ nhiệm bổ sung 01 chức danh Phó TGD phụ trách sản xuất. - Thông qua phương án thành lập trung tâm R&D Tập đoàn (VRDC) trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại hoạt động TTNC các đơn vị thành viên. - Thông qua việc tiếp tục đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu SSC lên 100%. - Phê duyệt BCKT, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán DA Đồng Tháp. - Các nội dung phê duyệt khác.

### III. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2018.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng, đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty:

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư và xây dựng cơ bản.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ BCTC, báo cáo quản trị đảm bảo thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông.

**Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành** trong năm 2018 đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế công ty:

1. Ban Tổng giám đốc đã thực thi nhiệm vụ đúng chức năng, thẩm quyền, thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
2. Ban Tổng giám đốc đã cơ bản hoàn thành mục tiêu năm 2018.
3. Các hoạt động đầu tư, XD/CB thực hiện đúng quy định pháp luật, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.
4. Quản lý tài chính tốt, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư, SXKD, không có nợ xấu. Báo cáo tài chính lập đúng tiến độ, phản ánh đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực kế toán.
5. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
6. Văn hóa kỷ cương được duy trì và coi trọng.
7. Chấp hành nghiêm các quy định công bố thông tin.

#### Đào tạo về quản trị công ty:

Hiện tại công ty có 03 chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết:

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT, Phó TGD, người CBTT
3	Ông Phạm Trung Dũng	Phó TGD, Thư ký HĐQT

Ngoài ra, công ty tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, phổ biến các quy định mới trong lĩnh vực quản trị công ty và công bố thông tin do Sở GDCK HCM và Sở GDCK Hà Nội tổ chức.

### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN HĐQT NĂM 2018

#### Tiểu ban Quản trị và Nhân sự, pháp chế:

- Tham gia tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Tư vấn pháp lý đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro.
- Tham gia sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 và hoạt động thực tiễn công ty.
- Tham gia Phương án thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2017 của ĐHĐCĐ.

#### Tiểu ban Đầu tư:

- Tham gia xây dựng Phương án phát hành trái phiếu NSC, phát hành tăng vốn Điều lệ, Phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SSC.
- Tham gia triển khai và giám sát quá trình xây dựng cơ bản. Đặc biệt Dự án Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại Đồng Tháp, quy mô 5 ha, công suất chế biến hạt giống 30.000 tấn và công suất chế biến nông sản giai đoạn 1 từ 50.000 – 60.000 tấn/năm.

#### Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

- Tư vấn đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực R&D. Tư vấn xác định giá trị bản quyền chuyển giao, thuê chuyên gia.
- Tư vấn tái cấu trúc tổ chức hoạt động R&D Tập đoàn.
- Hỗ trợ thông tin tiến bộ KHKT nông nghiệp trong và ngoài nước, tư vấn chiến lược nghiên cứu của Công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ hoạt động R&D.
- Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu KHKT.

## V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

### 1. THỰC HIỆN MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2018

#### 1.1. Kết quả kinh doanh năm 2018:

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.625.000	1.605.380	1.512.602	99%	106%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	256.000	252.702	234.615	99%	108%
EPS	Đ/cp		13.588	10.659		127%
Cổ tức	%	20%	30% (dk)	30%		
- Bằng tiền	%		30%	15%		
- Bằng cổ phiếu	%			15%		

Công ty đã cơ bản đạt mục tiêu kinh doanh năm 2018 ĐHCĐ đề ra. Doanh thu đạt: 1.605 tỷ đồng, tăng 6% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 252,7 tỷ đồng, tăng 8% cùng kỳ.

### 2. ĐẦU TƯ VÀ XDCB NĂM 2018

<b>Tổng chi phí đầu tư và XDCB năm 2018</b>	<b>231,0 tỷ đồng</b>
❖ Đầu tư xây dựng cơ bản	43,83 tỷ đồng
❖ Đầu tư M&A các công ty trong ngành	187,17 tỷ đồng

#### 2.1. Xây dựng cơ bản năm 2018: 43,83 tỷ đồng.

Nội dung	Đơn vị	Dự toán	THỰC HIỆN NĂM 2018		Ghi chú
			Giá trị hợp đồng	Thực hiện	
<b>Dự án Trung tâm CN chế biến hạt giống và nông sản Đồng Tháp</b>	NSC & SSC	<b>342,611,329,730</b>	<b>17,592,517,450</b>	<b>6,486,901,000</b>	Đang thực hiện. Dk T10/2019 xong
<i>Trong đó:</i>					
<i>- Hạ mục đã ký hợp đồng trong năm 2018 (Khảo sát địa chất địa hình, tư vấn thiết kế và dự toán, thẩm tra thiết kế và dự toán, giám sát thi công, san lấp mặt bằng, báo cáo TĐMT, PCCC,...)</i>		30,345,664,872	17,592,517,450	6,486,901,000	
<b>Dự án nhà máy Thanh Hóa</b> (DT: 1.800m <sup>2</sup> , CS CBDG: 2.000 tấn, nhà khung thép tiền chế Jamin, lợp tôn cách nhiệt)	NSC	<b>16,422,845,000</b>	<b>13,175,250,700</b>	<b>13,175,250,700</b>	Đã hoàn thành
<b>Dự án kho Quảng Nam</b> (DT: 1.424m <sup>2</sup> . công suất CBBQ: 1.000 tấn)	QSC	<b>6,795,000,000</b>	<b>6,125,152,741</b>	<b>6,125,152,741</b>	Đã hoàn thành
<b>Dự án kho CBBQ Cờ Đỏ</b>	SSC	<b>12,500,000,000</b>	<b>11,630,000,000</b>	<b>11,630,000,000</b>	Đã hoàn thành
<b>Dự án nâng cấp hệ thống sấy CB Cai Lậy</b>	SSC	<b>2,061,000,000</b>	<b>2,061,000,000</b>	<b>2,061,000,000</b>	Đã hoàn thành
<b>Khác</b> (cải tạo NSC Thái Bình, NSC Khoái Châu, NSC Ba Vi, NSC Hưng Yên, SSC miền Trung và Văn phòng SSC)	NSC & SSC	<b>4,485,137,000</b>	<b>4,411,016,000</b>	<b>4,360,604,000</b>	Đã hoàn thành
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>384,875,311,730</b>	<b>54,994,936,891</b>	<b>43,838,908,441</b>	



Ảnh: Dự án trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp  
Quy mô: 5 ha, công suất CB: 30.000 tấn hạt giống và 50 – 60 nghìn tấn gạo (GD1)

### Dự án Đồng Tháp:

Địa điểm: Cụm công nghiệp Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Diện tích: 50.003,7m<sup>2</sup>.

Mục tiêu xây dựng gồm hệ thống chế biến giống công suất 30 tấn/h và hệ thống chế biến gạo công suất 15 tấn/h. Hệ thống dây chuyền công nghệ nhập khẩu từ Nhật bản, Trung Quốc, hoàn toàn tự động hóa và hiện đại nhất tại ĐBSCL, nhà máy chế biến gạo đạt tiêu chuẩn FSSC22000. Nhà máy dự kiến tháng 10/2019 đi vào hoạt động.

### 2.2. Đầu tư M&A các công ty trong ngành năm 2018: 187,1 tỷ đồng.

Đầu tư M&A	Sở hữu 01/01/2018			M&A năm 2018		Sở hữu 31/12/2018		
	CP	%/ VĐL	% CP biểu quyết	CP mua	CF Đầu tư (Trở)	CP	%/ VĐL	% CP biểu quyết
SSC	10,123,804	67.50%	74.90%	2,671,058	187,174	12,794,862	85.34%	94.66%
Cộng					187,174			

### 2.3. Phát hành tăng vốn điều lệ:

TT	NỘI DUNG	TRƯỚC KHI THAY ĐỔI	SAU KHI THAY ĐỔI	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ (đ)	152.950.000.000	175.869.880.000	
2	Tổng số cổ phiếu	15.295.000	17.586.988	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017: 15% theo NQ 25/NQ-ĐHĐCĐTN 2018 ngày 19/4/2018, ngày phát hành 3/10/2018
3	Số cổ phiếu quỹ	12.472	12.472	
4	Số cổ phiếu có quyền biểu quyết lưu hành	15.282.528	17.574.516	

### 2.4. Phát hành trái phiếu NSC: 107 tỷ đồng.

Ngày 14/5/2018, công ty phát hành riêng lẻ trái phiếu NSC 2018 theo Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-CTG-HĐQT ngày 20/4/2018, Tổng giá trị phát hành: 107 tỷ đồng với lãi suất trái phiếu cố định 9%/năm trong suốt kỳ hạn trái phiếu.

## 3. ĐỔI TÊN CÔNG TY, RA MẮT BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI



**TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

Để khởi đầu cho một hành trình mới, một vóc dáng mới khẳng định vị thế, và phù hợp với tầm nhìn chiến lược trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, vươn tầm quốc tế. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018,



Vinaseed đã thực hiện tái cấu trúc tổ chức công ty theo mô hình tập đoàn. Ngày 11/01/2019 công ty đã chính thức đổi tên thành công ty cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.

#### **4. THÀNH LẬP TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN**

Để thống nhất về định hướng mục tiêu và quản lý hoạt động nghiên cứu, phát huy thế mạnh về nguồn gen, cơ sở vật chất và đội ngũ định hướng thành lập Viện nghiên cứu trong tương lai. Ngày 14/01/2019, HĐQT thông qua Nghị quyết số 12/NQ-VINASEED-HĐQT thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam (VRDC) trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại hoạt động trung tâm nghiên cứu các đơn vị thành viên. Trung tâm là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Vinaseed, có chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực giống cây trồng phục vụ cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Trung tâm quản lý, sử dụng toàn bộ đất đai, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu; nguồn vật liệu, các kết quả nghiên cứu, ứng dụng Tập đoàn.

#### **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

##### **1. Ban Tổng giám đốc đã cơ bản hoàn thành mục tiêu năm 2018:**

- ❖ Sản lượng: 74.227 tấn, tăng trưởng 16% cùng kỳ.
- ❖ Thị phần: 19% cả nước, tăng trưởng 3,2% cùng kỳ.
- ❖ Doanh thu: 1.605 tỷ đồng, tăng trưởng 6% cùng kỳ.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: 252,7 tỷ đồng, tăng trưởng 7% cùng kỳ.
- ❖ EPS: 13.588 đồng/CP, tăng trưởng 27% cùng kỳ.

2. Đầu tư, XDCCB: 231 tỷ đồng. Các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

3. Quản lý tài chính tốt, cân đối nguồn vốn đầu tư, SXKD, không có nợ xấu.

4. Văn hóa kỷ cương được duy trì và coi trọng.

5. Quyền lợi của các nhà đầu tư được đảm bảo.

#### **VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN NĂM 2019**

##### **1. Khó khăn năm 2019:**

- + Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh.
- + Thị trường lúa gạo biến động mạnh, nhiều thách thức.
- + Chất lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô công ty.
- + Năm 2019, SSC hết thời hạn được miễn giảm theo Nghị định 80/2007/NĐ-CP và bắt đầu phải nộp thuế TNDN.

##### **2. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2019:**

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH (*)
DOANH THU	TRĐ	1.781.361
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	260.728
CỔ TỨC	%	30%

(\*) Kế hoạch trong trường hợp Dự án 282 Lê Văn Sỹ chưa thực hiện.

### 3. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN	GHI CHÚ
1. Dự án Trung tâm nghiên cứu lúa Cờ Đỏ - Cần Thơ, quy mô 13ha	20 tỷ đồng	
2. Tiếp tục triển khai Dự án Đồng Tháp	280 - 300 tỷ đồng	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>300 - 320 tỷ đồng</b>	

Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn tự có của Tập đoàn và vốn vay.

***Trân trọng báo cáo!***

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN KIM LIÊN**

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

# BÁO CÁO

## BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2019

### TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

#### A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### Thuận lợi:

- Kinh tế vĩ mô ổn định, Chính phủ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp.
- Thời tiết vụ Đông Xuân 2018 tương đối thuận lợi, lúa được mùa.

##### Khó khăn:

- Cơ cấu cây trồng khu vực Bắc và Bắc Trung bộ thay đổi, quy mô diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp (diện tích lúa giảm 200 nghìn ha so với 2017), nhiều vùng nông dân bỏ sản xuất vụ Đông ảnh hưởng đến kinh doanh ngô và rau màu.
- Thời vụ Đông Xuân muộn, vụ kinh doanh kéo dài đến Quý I-2019.

#### B- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

##### 1. Kinh doanh công ty mẹ năm 2018:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	CK 2017	TH/CK
DOANH THU	Trđ	981.488	944.733	104%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Trđ	200.214	189.821	105%
ROS (LN/DT)	Trđ	20,4%	20,0%	102%
EBIT	Trđ	218.948	206.177	106%
EBITDA	Trđ	233.769	223.072	105%

##### 2. Kinh doanh hợp nhất năm 2018:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	Trđ	1.625.000	1.605.380	1.512.602	99%	106%
LỢI NHUẬN GỘP	Trđ		573.000	560.718		102%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Trđ		276.816	255.595		108%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Trđ	256.000	252.702	234.615	99%	108%

ROS (LN/DT)	%	15,7%	15,7%	15,5%	100%	101%
EBIT	Trđ		288.981	263.246		110%
EBITDA	Trđ		322.602	295.810		109%
ROA	%		16,2%	15,0%		108%
ROE	%		24,0%	22,2%		108%
EPS	Đ/CP		13.588	10.659		127%
CỔ TỨC	%	20%	30% (dk)	30%		
- CỔ TỨC TIỀN MẶT	%		30%	15%		
- CỔ TỨC BẰNG CP	%			15%		

Tốc độ tăng trưởng công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	2018/2017
DOANH THU	106%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	108%
EBIT	110%
EBITDA	109%
ROA	108%
ROE	108%
EPS	127%

Hiệu quả quản lý tài sản công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2018	2017	2018/2017
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO (GV/HTK)	Vòng	2,92	3,00	97%
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU (DT/KPT)	Vòng	6,76	4,24	159%
VÒNG QUAY TÀI SẢN (DT/TTS)	Vòng	1,03	0,97	106%

Cấu trúc vốn công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2018	2017	2018/2017
HỆ SỐ NỢ (NỢ PHẢI TRẢ/(VỐN CSH))	%	48,3%	47,4%	102%
HỆ SỐ ĐÒN BẦY (TTS/VỐN CSH)	%	148,3%	147,4%	101%

Các chỉ số khả năng thanh toán hợp nhất năm 2018:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2018	2017
KHẢ NĂNG THANH TOÁN TIỀN MẶT (TIỀN, TĐT/ NỢ NGẮN HẠN)	Lần	0,72	0,41
KHẢ NĂNG THANH TOÁN HIỆN HÀNH (TSNH/NNH)	Lần	2,20	1,89
KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH (TSNH - HTK)/NNH	Lần	1,32	1,20
KHẢ NĂNG THANH TOÁN TỨC THỜI (TIỀN, TĐT + ĐTTTCNH)/ NNH	Lần	0,72	0,41

## C.TỔNG KẾT NHỮNG HOẠT ĐỘNG QUAN TRỌNG

### 1. Hoạt động sản xuất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	SẢN XUẤT		
		2018	2017	2018/2017
QUY MÔ SX	Ha	21.202	18.971	112%
SẢN LƯỢNG	Tấn	67.476	55.548	122%
Trong đó: Hạt lai	Tấn	6.331	4.286	148%

### 2. Hoạt động R&D năm 2018:

#### 2.1. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ:

- ❖ Giai đoạn giống triển vọng đang khảo nghiệm: 48 giống.  
Trong đó:
  - Lúa thuần: 19 giống (VS18, VS20, VS22, VNR1 đến VNR9,...).
  - Lúa lai: 2 giống (TNR476, TNR622)
  - Giống ngô: 7 giống (2 giống ngô nếp, 3 ngô ngọt, 2 ngô tẻ).
- ❖ Giai đoạn giống triển vọng cho phát triển sản phẩm mới: 20 giống
  - Lúa: 10 giống. (Lúa thuần: VNR10, VNR18, VNR20, Đài thơm 10, MN17-34; MN17-14, MN 18-1,...).
  - Ngô: 3 giống (MX10 New, SSC577 New, SSC131 New)
  - Rau đậu: 7 giống (Dưa lười: 02 giống, Khổ qua BG 31, dưa hấu rồng đỏ 118, Lucky 01, Bí đỏ Pum 664, bầu sao New Star 99).
- ❖ Công nhận giống mới: Kim Cương 111 (MT và TN), Dụ Hương, J01, công nhận sx thử VNR10, HN92.

Năm 2018, NSC và SSC đảm bảo được tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 80% nên được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với DNKHCN (Nghị định 80/2007/NĐ-CP).

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm 41,16 tỷ đồng:

- NSC: 32,11 tỷ đồng.
- SSC: 9,05 tỷ đồng.

Toàn bộ thuế TNDN được miễn giảm 41,16 tỷ bổ sung vào Quỹ đầu tư và phát triển để tái đầu tư R&D và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và SXKD.

## 2.2. Thành lập trung tâm nghiên cứu Tập đoàn (VRDC):

- + Để thống nhất mục tiêu hoạt động và quản lý, phát huy thế mạnh về nguồn gen, cơ sở vật chất và đội ngũ, định hướng chiến lược thành lập Viện nghiên cứu trong tương lai. Ngày 14/01/2019, Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam (VRDC) được thành lập trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại hoạt động R&D của các đơn vị thành viên.
- + Trung tâm là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Vinaseed Group, có chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giống cây trồng phục vụ cho sự phát triển của Tập đoàn.

## 3. Hợp tác quốc tế:

### Năm 2018, Vinaseed đã đón tiếp 24 đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Công ty:

- Hợp tác tập đoàn Sojitz xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo theo quy trình Nhật bản. Bước đầu đã đưa sản phẩm Dự án vào tiêu thụ (VJ Peal rice và VJ Crystal rice).
- Hợp tác tập đoàn Nagoya: khảo nghiệm trình diễn các giống Japonica CLC, ký hợp đồng MOU hợp tác phát triển giống lúa CLC và hợp tác xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo Japonica phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- Triển khai hệ thống phần mềm Smart Farm với Cropin và Buhler.
- Hợp tác Viện nghiên cứu lúa IRRI, các đối tác nước ngoài chọn tạo, khảo nghiệm giống mới. Kết quả hợp tác chọn được 4 giống lúa thuần, 01 giống lúa lai, 01 giống ngô nếp lai, 01 giống ngô đường, và 20 dòng lúa lai triển vọng.
- Hợp tác với tập đoàn Bayer thử nghiệm xử lý hạt giống kích kháng đạo ôn.
- Hợp tác với tập đoàn Taki, Hagihara, Nantoseed, Lionseed khảo nghiệm các giống dưa mới và đã xác định được 4 giống dưa triển vọng.
- Hợp tác Maruwa Bio ứng dụng công nghệ màng phủ mới trong sản xuất NNCNC.

## 4. Quản trị doanh nghiệp:

### 4.1. Tái cấu trúc tổ chức nhân sự, hệ thống quy chế và thị trường toàn công ty:

- + KIỆN TOÀN TỔ CHỨC NHÂN SỰ TRONG TOÀN CÔNG TY (Khối sản xuất, kinh doanh, CN Hà Nam, CN KD nông sản, tái cấu trúc trung tâm R&D).
- + BỔ SUNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUY CHẾ: Điều lệ công ty, quy chế hành chính, quy chế kinh doanh, quy chế lương thưởng.
- + Phân chia lại thị trường kinh doanh trong toàn công ty.
- + Tin học hóa công tác văn phòng:
  - Quản lý kinh doanh bằng phần mềm DMS.
  - Phần mềm nhân sự online.
  - Cầu truyền hình họp trực tuyến.
  - Ban hành hệ thống sổ tay điện tử.
  - Văn phòng điện tử E office,...

### 4.2. Tổ chức 48 khóa đào tạo với tổng số 733 lượt đào tạo.

4.3. Tổ chức thành công lễ ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập công ty (1968). Thực hiện đổi tên công ty, triển khai bộ nhận diện thương hiệu mới.

## 5. Đầu tư và xây dựng cơ bản:

<b>Tổng chi phí đầu tư và XDCB năm 2018</b>	<b>231,0 tỷ đồng</b>
❖ Đầu tư xây dựng cơ bản	43,83 tỷ đồng
❖ Đầu tư M&A các công ty trong ngành	187,17 tỷ đồng

### 5.1. Xây dựng cơ bản năm 2018: 43,83 tỷ đồng.

Nội dung	Đơn vị	Dự toán	THỰC HIỆN NĂM 2018		Ghi chú
			Giá trị hợp đồng	Thực hiện	
<b>Dự án Trung tâm CN chế biến hạt giống và nông sản Đồng Tháp</b>	NSC & SSC	<b>342,611,329,730</b>	<b>17,592,517,450</b>	<b>6,486,901,000</b>	Đang thực hiện. D.kiến T10/2019 xong
<i>Trong đó:</i>					
<i>- Hạng mục đã ký hợp đồng trong năm 2018 (Khảo sát địa chất địa hình, tư vấn thiết kế và dự toán, thẩm tra thiết kế và dự toán, giám sát thi công, san lấp mặt bằng, báo cáo TĐMT, PCCC,...)</i>		30,345,664,872	17,592,517,450	6,486,901,000	
<b>Dự án nhà máy Thanh Hóa (DT: 1.800m<sup>2</sup>, CS CBDG: 2.000 tấn, nhà khung thép tiền chế Jamin, lợp tôn cách nhiệt)</b>	NSC	<b>16,422,845,000</b>	<b>13,175,250,700</b>	<b>13,175,250,700</b>	Đã hoàn thành
<b>Dự án kho Quảng Nam (DT: 1.424m<sup>2</sup>. CS CBDG: 1.000 tấn)</b>	QSC	<b>6,795,000,000</b>	<b>6,125,152,741</b>	<b>6,125,152,741</b>	Đã hoàn thành
<b>Dự án kho CBBQ Cờ Đỏ</b>	SSC	<b>12,500,000,000</b>	<b>11,630,000,000</b>	<b>11,630,000,000</b>	Đã hoàn thành
<b>Dự án nâng cấp hệ thống sấy CB Cai Lậy</b>	SSC	<b>2,061,000,000</b>	<b>2,061,000,000</b>	<b>2,061,000,000</b>	Đã hoàn thành
<b>Khác (cải tạo NSC Thái Bình, NSC Khoái Châu, NSC Ba Vi, NSC Hưng Yên, SSC miền Trung và Văn phòng SSC)</b>	NSC & SSC	<b>4,485,137,000</b>	<b>4,411,016,000</b>	<b>4,360,604,000</b>	Đã hoàn thành
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>384,875,311,730</b>	<b>54,994,936,891</b>	<b>43,838,908,441</b>	

### 5.2. Đầu tư M&A các công ty trong ngành năm 2018: 187,1 tỷ đồng.

Đầu tư M&A	Sở hữu 01/01/2018			M&A trong năm 2018		Sở hữu 31/12/2018		
	CP	%/ VĐL	% CP biểu quyết	CP mua	CF Đầu tư (Trở)	CP	%/ VĐL	% CP biểu quyết
<b>SSC</b>	10,123,804	67.50%	74.90%	2,671,058	187,174	12,794,862	85.34%	94.66%
<b>CỘNG</b>					187,174			

### 5.3. Phát hành tăng vốn điều lệ:

TT	NỘI DUNG	TRƯỚC KHI THAY ĐỔI	SAU KHI THAY ĐỔI	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ (đ)	152.950.000.000	175.869.880.000	
2	Tổng số cổ phiếu	15.295.000	17.586.988	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017: 15% theo NQ 25/NQ-ĐHĐCĐTN 2018 ngày 19/4/2018, ngày phát hành 3/10/2018
3	Số cổ phiếu quỹ	12.472	12.472	
4	Số cổ phiếu có quyền biểu quyết lưu hành	15.282.528	17.574.516	

### 5.4. Phát hành trái phiếu NSC: 107 tỷ đồng.

Ngày 14/5/2018, phát hành riêng lẻ trái phiếu NSC 2018 (Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-CTG-HĐQT ngày 20/4/2018), Tổng giá trị phát hành: 107 tỷ đồng, lãi suất cố định 9%/năm trong suốt kỳ hạn trái phiếu.

## 6. Hoạt động của công ty thành viên:

### 6.1. Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây (HSC):

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tr đ	29.000	29.637	28.467	102%	104%
Lợi nhuận gộp	Tr đ	11.000	11.047	10.184	100%	109%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	4.200	4.235	4.003	101%	106%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	3.360	3.388	3.232	101%	105%
Tổng tài sản	Tr đ		21.006	16.158		130%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ		14.851	13.745		108%
Vốn điều lệ	Tr đ	5.689	5.689	5.689	100%	100%

### 6.2. Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam (SSC):

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
Lượng hàng bán	Tấn	37.372	33.608	26.740	90%	126%
Doanh thu	Tr đ	612.940	608.631	550.546	99%	111%
Lợi nhuận gộp	Tr đ		186.281	158.906		117%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	86.207	101.516	74.122	118%	137%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	73.420	92.482	64.681	126%	143%
Tổng tài sản	Tr đ		476.704	404.340		118%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ		346.724	299.003		116%
Vốn điều lệ	Tr đ		149.924	149.924		100%



### 6.3. Công ty CP Đầu tư và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hanam Hitech):

- Tổng lượng hàng bán: 360 tấn, tăng 290% so với cùng kỳ năm 2017 (123 tấn).
- Doanh thu: 12,97 tỷ đồng, tăng 280% so với cùng kỳ 2017 (4,6 tỷ đồng).
- Phát triển hệ thống kênh phân phối từ Đà Nẵng trở ra với hệ thống các siêu thị lớn như Big C, Lotte, Kmart, Coopmart, .... sản phẩm đạt tiêu chuẩn Global Gap.
- Khảo nghiệm giống mới: năm 2018, Hanam Hitech đã thực hiện khảo nghiệm giống mới: 98 giống mới (Dưa lưới: 56, Dưa Hấu: 3, Cà chua: 10, Dưa chuột: 8, Khoai Tây: 15, Ớt: 3, Cà tím: 1 giống, Ngô: 2).

### 6.4. Công ty CP Giống cây trồng trung ương Quảng Nam (QSC):

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
Lượng hàng bán	Tấn	5.063	4.420	4.373	87%	101%
Doanh thu	Tr đ	95.293	87.381	83.295	92%	105%
Lợi nhuận gộp	Tr đ	26.756	25.002	21.739	94%	115%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	12.000	12.571	11.207	105%	112%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	9.600	10.008	8.921	104%	112%
Tổng tài sản	Tr đ		49.782	38.760		128%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ		32.838	24.025		137%
Vốn điều lệ	Tr đ		5.000	5.000		100%

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Công ty đã cơ bản hoàn thành mục tiêu năm 2018:

- ❖ Sản lượng: 74.227 tấn, tăng trưởng 16% cùng kỳ.
- ❖ Thị phần: 19% cả nước, tăng trưởng 3,2% cùng kỳ.
- ❖ Doanh thu: 1.605 tỷ đồng, tăng trưởng 6% cùng kỳ.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế: 252,7 tỷ đồng, tăng trưởng 7% cùng kỳ.
- ❖ EPS: 13.588 đồng/CP, tăng trưởng 27% cùng kỳ.

2. Đầu tư, XDCB: 231 tỷ đồng, các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đúng pháp luật, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

3. Quản lý tài chính tốt, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư, SXKD, không có nợ xấu.

4. Văn hóa tuân thủ và kỷ cương được duy trì và coi trọng.

5. Quyền lợi của các nhà đầu tư được đảm bảo.

### 6. Bằng khen giải thưởng trong năm 2018:

- ❖ Cờ Thi đua Chính phủ năm 2018. Vinaseed là 1 trong 7 doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua Toàn quốc.
- ❖ Danh hiệu Doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất sản chứng khoán Việt Nam và đứng đầu ngành trồng trọt năm 2018 do VCCI phối hợp với Hội Kế toán & Kiểm toán VN (VAA), Báo Diễn đàn doanh nghiệp, Viện INBUS trao tặng.

- ❖ Danh hiệu doanh nghiệp vì nhà nông năm 2018. Vinaseed là 1 trong 53 doanh nghiệp tiêu biểu toàn quốc được vinh danh vì những đóng góp vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng.
- ❖ Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam 2018. Trong tổng số 45 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc do Bộ NN&PTNT trao tặng, Vinaseed góp mặt 03 sản phẩm (lúa Thơm RVT, Đài Thơm 8, Dưa lười Hanam Hitech).
- ❖ TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2014 – 2018, bảng xếp hạng được Vietnam Report và Báo Vietnamnet công bố.
- ❖ TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2018 do Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức.
- ❖ TOP 10 doanh nghiệp có BCTN Mid tốt nhất năm 2018 do Sở GD&ĐT TP HCM và Sở GD&ĐT Hà Nội phối hợp trao tặng.

## KẾ HOẠCH NĂM 2019

### 1. Khó khăn năm 2019:

- + Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh.
- + Thị trường lúa gạo biến động mạnh, nhiều thách thức.
- + Chất lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô công ty.
- + Năm 2019, SSC hết thời hạn được miễn giảm và bắt đầu phải nộp thuế TNDN theo Nghị định 80/2007/NĐ-CP.

### 2. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2019:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH (*)
DOANH THU	TRĐ	1.781.361
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	260.728
CỔ TỨC	%	30%

(\*) Kế hoạch trong trường hợp Dự án 282 Lê Văn Sỹ chưa thực hiện.

### 3. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN	GHI CHÚ
1. Dự án Trung tâm nghiên cứu lúa tại Cờ Đỏ - Cần Thơ, quy mô 13ha	20 tỷ đồng	
2. Tiếp tục triển khai Dự án Đồng Tháp, công suất 30.000 tấn giống/năm và 100.000 tấn gạo/năm	280 - 300 tỷ đồng	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>300 – 320 tỷ đồng</b>	

Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn tự có của Tập đoàn và vốn vay.

#### **4. Quản trị doanh nghiệp:**

- Tập trung tái cấu trúc công ty (phần cứng và phần mềm), tái cấu trúc thị trường. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản trị công ty đáp ứng yêu cầu kinh doanh giai đoạn mới, tiếp tục phát triển hệ thống quy chế và quy trình làm việc cốt lõi.
- Tổ chức lại bộ phận kiểm soát nội bộ - độc lập và chuyên trách. Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, quản trị rủi ro trong sản xuất kinh doanh.
- Củng cố tăng cường công tác quản lý các công ty con, phát huy sức mạnh thị trường, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực trong Tập đoàn.
- Tập trung nguồn lực, đào tạo thường xuyên và xây dựng cơ chế phát triển sản phẩm mới cho hoạt động R&D.

#### **5. Phát triển thị trường và hệ thống kênh phân phối:**

- + Tập trung phát triển các vùng thị trường mới, tiềm năng như khu vực Tây Nguyên, ĐBSCL.
- + Tái cấu trúc thị trường, hoàn thiện và mở rộng hệ thống kênh phân phối.
- + Hoàn thiện quy trình hệ thống dự báo thị trường, hoàn thiện chính sách phát triển sản phẩm mới cho các bên.
- + Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

*Trân trọng báo cáo!*

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**TRẦN KIM LIÊN**

**Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019**

## **BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**

### **TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

**Kính thưa: QUÝ CỔ ĐÔNG!**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam;
- Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Ban kiểm soát xin trình trước Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của Công ty năm 2018:

#### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định Điều lệ Công ty, năm 2018 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Trụ sở chính, các đơn vị chi nhánh trực thuộc công ty.

Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

Năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với hoạt động Công ty.

Các phiên họp ban Kiểm soát:

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	Tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Khánh Quỳnh	Trưởng BKS	19/3/2012	2/2	100%
2	Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	19/3/2012	2/2	100%
3	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	19/4/2018	0/2	0% (Từ nhiệm từ 19/4/2018)
4	Vũ Thị Lan Anh	Thành viên BKS	19/4/2019	2/2	100%

Các biên bản họp ban Kiểm soát:

TT	Biên bản	Ngày	Nội dung
1	BKS-BB-2018-01	17/8/2018	Tổng kết các đợt làm việc định kỳ 6 TĐN 2018 của BKS tại trụ sở chính và chi nhánh, thống nhất Báo cáo kết quả làm việc của BKS.
2	BKS-BB-2018-02	10/3/2019	Tổng kết các đợt làm việc định kỳ 6 TCN 2018 của BKS tại trụ sở chính và chi nhánh, thống nhất nội dung Báo cáo BKS trình ĐHCĐTN 2019.

## 2. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018:

### 2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018	TH 2018	CK 2017	TH/KH	TH/CK
Doanh thu thuần	Trđ	1.625.000	1.605.380	1.512.603	99%	106%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	256.000	252.702	234.615	99%	108%
Lợi nhuận sau thuế CĐ công ty mẹ	Trđ	217.000	238.798	210.797	110%	113%

- Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành ở mức 99% Kế hoạch ĐHCĐ 2018 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất, và vượt 10% Kế hoạch ở chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ.
- So với năm 2017, Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ tăng trưởng 13%, cao hơn mức tăng trưởng doanh thu (tăng 6%) và lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tăng 8%).

2.2. Tình hình đầu tư trong năm 2018: Trong năm, Công ty đã đầu tư 187,17 tỷ đồng cho hoạt động M&A để tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con và 43,83 tỷ đồng xây dựng cơ bản để cải tạo, nâng cấp hệ thống kho bảo quản, thiết bị sản xuất ở các chi nhánh trực thuộc, các công ty thành viên và triển khai dự án Đồng Tháp.

## 3. Báo cáo tài chính và hệ thống tài chính kế toán:

3.1. Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi trọng yếu khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- 3.2. Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

#### 4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty:

- Năm 2018, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các tài liệu hợp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định.
- Ban Kiểm soát đã có ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, góp phần giải quyết các vấn đề rủi ro có thể phát sinh.
- Công tác quản trị, công bố thông tin, và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ và quy định của UBCK Nhà nước đối với công ty niêm yết.

#### 5. Tình hình thực hiện quy chế tại các đơn vị:

- Các đơn vị, chi nhánh và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.
- So với các năm trước, tỷ trọng các giao dịch bằng tiền mặt đã giảm dần, tuy nhiên số dư tiền mặt tại quỹ duy trì khá cao ở một số đơn vị, đặc biệt là những thời điểm cuối năm tài chính và mùa vụ sản xuất.

#### KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Trong năm 2018, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế công ty.
- Ban điều hành đã xem xét nghiêm túc kiến nghị của Ban kiểm soát trong các kỳ trước và đã thực hiện các biện pháp nhằm hoàn thiện quy trình sản xuất kinh doanh, như cập nhật lại định mức hao hụt trong sản xuất và chế biến bảo quản, có chính sách khuyến khích khách hàng thanh toán chuyển khoản để giảm thiểu giao dịch tiền mặt, tăng cường kiểm kê hàng tồn kho cuối vụ.

**Trân trọng!**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**

**Nguyễn Khánh Quỳnh**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN**

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2018**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2018**



Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100  
Fax: +84 24 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 61201380/20160383 - HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (tên trước đây là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương) ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Công ty và các công ty con"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



\_\_\_\_\_  
**Lê Thị Tuyết Mai**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1575-2018-004-1

\_\_\_\_\_  
**Trần Thu Hà**  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2499-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

### TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

#### A/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2018

#### I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>876.654.762.261</b>	<b>872.046.782.884</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	284.863.979.715	188.247.233.905
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.856.095.900	707.363.800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	237.329.069.530	356.649.255.955
IV. Hàng tồn kho	345.021.765.287	316.603.150.792
V. Tài sản ngắn hạn khác	6.583.851.829	9.839.778.432
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>684.543.805.034</b>	<b>689.374.716.273</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>480.397.357.299</b>	<b>471.536.085.635</b>
1. TSCĐ hữu hình	272.752.908.963	261.237.076.334
- Nguyên giá	475.465.947.595	436.265.861.222
- Giá trị hao mòn lũy kế	(202.713.038.632)	(175.028.784.888)
2. TSCĐ vô hình	207.644.448.336	210.299.009.301
- Nguyên giá	232.179.691.187	231.117.691.187
- Giá trị hao mòn lũy kế	(24.535.242.851)	(20.818.681.886)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>13.193.010.235</b>	<b>13.228.911.424</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.193.010.235	13.228.911.424
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>26.049.020.000</b>	<b>13.333.640.000</b>
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>164.904.417.500</b>	<b>191.276.079.214</b>
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.561.198.567.295</b>	<b>1.561.421.499.157</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>508.604.518.070</b>	<b>502.150.112.743</b>
I. Nợ ngắn hạn	397.693.718.394	461.448.578.292
II. Nợ dài hạn	110.910.799.676	40.701.534.451

<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.052.594.049.225</b>	<b>1.059.271.386.414</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.052.594.049.225</b>	<b>1.059.271.386.414</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	175.869.880.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(50.000.000)	(40.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	361.419.776.103	304.975.948.390
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102.133.331.443	135.386.025.237
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	81.975.533.829	134.753.884.937
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.561.198.567.295</b>	<b>1.561.421.499.157</b>

## II- KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>NĂM 2018</b>	<b>NĂM 2017</b>
1. Doanh thu BH và dịch vụ	1.693.435.626.606	1.602.980.742.843
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	88.055.619.526	90.378.026.742
<b>3. Doanh thu thuần</b>	<b>1.605.380.007.080</b>	<b>1.512.602.716.101</b>
4. Giá vốn hàng bán	1.032.379.596.885	951.883.806.340
5. Lợi nhuận gộp	573.000.410.195	560.718.909.761
6. Doanh thu HĐ tài chính	7.145.379.211	10.889.225.050
7. Chi phí tài chính	23.965.500.796	17.711.556.501
- Trong đó: Chi phí lãi vay	12.165.515.463	7.651.206.285
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		
9. Chi phí bán hàng	128.864.289.700	126.528.473.823
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	151.273.050.901	175.133.574.358
<b>11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>276.042.948.009</b>	<b>252.234.530.129</b>
12. Thu nhập khác	3.769.185.948	7.450.383.638
13. Chi phí khác	2.996.118.343	4.088.941.536
14. Lợi nhuận khác	773.067.605	3.361.442.102
<b>15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế</b>	<b>276.816.015.614</b>	<b>255.595.972.231</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.438.833.555	19.592.526.093
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.324.425.339)	(1.388.219.704)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>252.701.607.398</b>	<b>234.615.226.434</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	238.797.753.551	210.797.004.116
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	13.903.853.847	23.818.222.318
<b>21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>13.588</b>	<b>10.659</b>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.588	10.659

### III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH</b>		
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>276.816.015.614</b>	<b>255.595.972.231</b>
2. Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn TSCĐ vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	59.577.667.542	58.111.565.247
3. Các khoản dự phòng	1.695.665.886	5.240.182.530
4. Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(13.546.934)	1.269.748.242
5. Lãi từ hoạt động đầu tư	(4.603.133.675)	(10.141.540.675)
6. Chi phí lãi vay	12.165.515.464	7.651.206.285
<b>8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>345.638.183.897</b>	<b>317.727.133.860</b>
9. Giảm/(tăng) các khoản phải thu	106.922.298.710	(97.807.311.874)
10. (Tăng)/giảm hàng tồn kho	(30.077.072.813)	21.699.117.202
11. Tăng các khoản phải trả	7.220.338.595	86.030.266.499
12. Giảm/(tăng) chi phí trả trước	4.270.236.032	(81.203.126)
13. Giảm chứng khoán kinh doanh	95.450.000	446.658.000
14. Tiền lãi vay đã trả	(12.798.501.619)	(7.695.308.546)
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(23.491.283.006)	(23.343.868.775)
17. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(57.185.803.647)	(45.704.783.143)
<b>20. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh Doanh</b>	<b>340.593.846.149</b>	<b>251.270.700.097</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</b>		
21. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	(44.490.473.317)	(63.090.987.392)
22. Tiền thu từ t/lý, nhượng bán TSCĐ	203.909.090	1.300.105.545
24. Tiền thu hồi cho vay	-	200.000.000
25. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(189.574.028.318)	(62.932.763.670)
26. Tiền thu hồi đầu tư vào đơn vị khác	500.000.000	7.221.523.425
27. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	6.206.872.524	8.982.842.491
<b>30. Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư</b>	<b>(227.153.720.021)</b>	<b>(108.319.279.601)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH</b>		
32. Tiền mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	(10.000.000)	(98.859.337.909)
33. Tiền thu từ đi vay	369.671.221.475	255.677.185.560
34. Tiền chi trả nợ gốc vay	(354.851.627.985)	(242.467.621.049)
36. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(31.646.520.742)	(46.609.229.000)
<b>40. Lưu chuyển tiền thuần s.dụng vào HĐ tài chính</b>	<b>(16.836.927.252)</b>	<b>(132.259.002.398)</b>
<b>50. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>96.603.198.876</b>	<b>10.692.418.098</b>
<b>60. Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>188.247.233.905</b>	<b>177.548.165.322</b>
61. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	13.546.934	6.650.485
<b>70. Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>284.863.979.715</b>	<b>188.247.233.905</b>



Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 24 3831 5100  
Fax: +84 24 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 61201380/20160383

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (tên trước đây là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương) ("Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 41, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.


### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 28 tháng 3 năm 2019 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



  
Lê Thị Tuyết Mai  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1575-2018-004-1



Trần Thu Hà  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2499-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

## B/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2018

### I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>471.868.737.957</b>	<b>554.952.706.761</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	112.331.994.039	115.391.169.425
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	456.095.900	707.363.800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	155.095.032.080	222.063.855.475
IV. Hàng tồn kho	200.065.368.268	210.368.768.857
V. Tài sản ngắn hạn khác	3.920.247.670	6.421.549.204
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.060.188.235.945</b>	<b>859.405.033.538</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>166.528.720.887</b>	<b>164.914.086.714</b>
1. TSCĐ hữu hình	162.224.186.522	160.773.034.096
- Nguyên giá	259.260.830.336	242.988.648.049
- Giá trị hao mòn lũy kế	(97.036.643.814)	(82.215.613.953)
2. TSCĐ vô hình	4.304.534.365	4.141.052.618
- Nguyên giá	14.409.902.000	13.347.902.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(10.105.367.635)	(9.206.849.382)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>1.019.394.700</b>	<b>1.019.394.700</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.019.394.700	1.019.394.700
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>891.429.300.526</b>	<b>692.039.892.208</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.210.819.832</b>	<b>1.431.659.916</b>
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.532.056.973.902</b>	<b>1.414.357.740.299</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>334.610.894.583</b>	<b>369.825.945.594</b>
I. Nợ ngắn hạn	267.610.894.583	369.825.945.594
II. Nợ dài hạn	67.000.000.000	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.197.446.079.319</b>	<b>1.044.531.794.705</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.197.446.079.319</b>	<b>1.044.531.794.705</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	175.869.880.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(50.000.000)	(40.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	347.875.169.943	301.448.927.445
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	342.505.501.526	258.927.339.410
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.532.056.973.902</b>	<b>1.414.357.740.299</b>

## II- KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
1. Doanh thu BH và dịch vụ	1.025.571.477.279	977.258.161.950
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	44.082.492.575	32.524.604.202
<b>3. Doanh thu thuần</b>	<b>981.488.984.704</b>	<b>944.733.557.748</b>
4. Giá vốn hàng bán	632.187.851.424	574.219.325.850
5. Lợi nhuận gộp	349.301.133.280	370.514.231.898
6. Doanh thu HĐ tài chính	27.836.155.594	8.173.979.427
7. Chi phí tài chính	20.055.782.303	16.276.524.422
- Trong đó: Chi phí lãi vay	8.816.715.764	6.733.957.291
8. Chi phí bán hàng	80.232.300.044	80.088.796.907
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.301.633.099	85.086.575.978
<b>10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>210.547.573.428</b>	<b>197.236.314.018</b>
11. Thu nhập khác	7.573.741	3.606.219.667
12. Chi phí khác	423.122.203	1.398.087.009
13. Lợi nhuận khác	(415.548.462)	2.208.132.658
<b>14. Tổng lợi nhuận KT trước thuế</b>	<b>210.132.024.966</b>	<b>199.444.446.676</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.884.636.850	10.090.277.543
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	32.581.356	(466.987.188)
<b>16. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>200.214.806.760</b>	<b>189.821.156.321</b>

## III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY MẸ

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	958.689.908.558	817.351.740.039
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(663.411.556.590)	(555.127.568.089)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(95.532.418.016)	(84.325.092.471)
4. Tiền lãi vay đã trả	(4.348.089.830)	(6.764.842.389)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(9.924.561.392)	(10.188.033.615)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	24.822.104.296	21.257.368.451



7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(57.960.897.610)	(43.435.784.420)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>152.334.489.416</b>	<b>138.767.787.506</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(21.301.398.620)	(8.474.278.015)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đ.vị khác	-	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(187.174.028.318)	(87.664.231.270)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	595.450.000	412.750.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27.772.951.876	7.474.358.927
<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư</b>	<b>(180.107.025.062)</b>	<b>(88.251.400.358)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
1. Tiền mua lại CP của DN đã p/hành	(10.000.000)	-
2. Tiền thu từ đi vay	265.544.845.550	200.173.716.750
3. Tiền trả nợ gốc vay	(217.903.166.600)	(221.783.237.975)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(22.929.194.000)	(45.850.584.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ tài chính</b>	<b>24.702.484.950</b>	<b>(67.460.105.225)</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(3.070.050.696)	(16.943.718.077)
Tiền đầu năm	115.391.169.425	132.334.894.235
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	10.875.310	(6.733)
Tiền cuối năm	112.331.994.039	115.391.169.425

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

## **DỰ KIẾN**

# **PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018**

### **Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thuế TNDN số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị Định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập, và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về DNKHCN;
- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư Số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định ưu đãi về thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế TNDN;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2018;
- Căn cứ Kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty.

*Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CÔNG TY MẸ	210.132.024.966
2	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH – THUẾ SUẤT 20%	42.026.404.993
2.1	- THUẾ TNDN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	9.917.218.204
2.2	- THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN DO CÔNG TY MẸ LÀ DNKHCN	32.109.186.789
3	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN CỦA CÔNG TY MẸ</b>	<b>200.214.806.762</b>
4	<b>DỰ KIẾN PHÂN PHỐI</b>	<b>105.706.596.411</b>
4.1	THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN CỦA CÔNG TY MẸ BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (4.1 = 2.2)	32.109.186.789
4.2	QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI (5%KT + 5%PL TỪ LNST CTY MẸ = 10% x 200.214.806.762)	20.021.480.676
4.3	CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT 30%	52.723.548.000
4.4	THÙ LAO HĐQT VÀ BKS KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH	852.380.946
5	<b>LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI (3 - 4)</b>	<b>94.508.210.351</b>

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TRẦN KIM LIÊN**

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO CHI TRẢ

*Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2018*  
*Dự kiến Phương án chi trả năm 2019*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2018

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam.
- Căn cứ Điều 5, Nghị quyết 25/NQ-ĐHĐCĐ2018 ngày 19/4/2018 thông qua phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2018.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty.

#### 1. Số liệu chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018 (đến ngày 31/12/2018):

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Quyết toán	Đã chi	Còn lại
Thù lao Hội đồng quản trị	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	0
Thù lao Ban kiểm soát	250.000.000	250.000.000	250.000.000	0

#### 2. Quỹ tiền lương năm 2018:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán
Doanh thu 2018	981.488.984.704	981.488.984.704
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	115	80
Quỹ tiền lương năm 2018	112.871.233.241	78.373.857.211

### II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2019

**1. Quỹ tiền lương:** Quỹ tiền lương gắn theo doanh thu. Dự kiến đơn giá tiền lương 115 đồng/1000 đồng doanh thu công ty mẹ với điều kiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

## **2. Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ nhân viên:**

- Thưởng hoàn thành kế hoạch đối với ban điều hành và cán bộ nhân viên NSC: Nếu công ty mẹ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế thì thưởng Ban điều hành và cán bộ nhân viên 1,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế.
- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất: nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất được tính thưởng thêm 20% lợi nhuận vượt cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
- Tiền thưởng trên trừ vào lợi nhuận sau thuế.

## **3. Thù lao Hội đồng quản trị:**

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận. Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT năm 2019 là: 1.200.000.000 đồng/năm.

## **4. Thù lao Ban Kiểm soát:**

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2019, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2019 là: 250.000.000 đồng/năm.

## **5. Thanh toán, hạch toán:**

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TRẦN KIM LIÊN**

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

### **Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều 33 - Điều lệ Tổ chức hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam.
- Căn cứ Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết 25/NQ-ĐHĐCĐ2018 ngày 19/4/2018, Ban Kiểm soát đã tiến hành lựa chọn và Công ty đã tiến hành ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 số 281/2018/VINASEED ngày 03/07/2018 với đơn vị kiểm toán công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, với mức phí chưa bao gồm VAT là: 340.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.** Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Văn phòng Hà Nội tại Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TRẦN KIM LIÊN**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

## TỜ TRÌNH

*(Xin biểu quyết chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty)*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam quy định về quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông thường niên thông qua Quyết định chấp thuận cho phép Chủ tịch HĐQT đồng thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

Để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019, căn cứ tình hình cụ thể của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết phê chuẩn cho phép Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

**Trần Kim Liên**

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

*(V/v: Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS  
và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS thay thế)*

**Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên HĐQT công ty ngày 10/04/2019 vì lý do cá nhân;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Khánh Quỳnh Trưởng ban Kiểm soát công ty ngày 10/4/2019;
- Căn cứ vào Đơn xin ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 chấp thuận chính thức Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Khắc Hải và Đơn từ nhiệm thành viên BKS của ông Nguyễn Khánh Quỳnh từ ngày 24/4/2019 và đồng thời bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS thay thế. Để tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS (Có Dự thảo Quy chế bầu cử kèm theo).

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!*

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Kim Liên**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**ĐƠN TỪ NHIỆM**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam  
- Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Tôi là Nguyễn Khắc Hải, hiện nay đang là Thành viên Hội đồng Quản trị ("HDQT") Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam ("Công ty").

Hiện tại, do nhu cầu công việc cá nhân tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng Quản trị. Do vậy, tôi làm đơn này xin được từ nhiệm vị trí Thành viên HDQT từ ngày 24/4/2019

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, HDQT Công ty đã tin tưởng và đồng hành cùng tôi trong suốt thời gian qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Người làm đơn**



Nguyễn Khắc Hải

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**ĐƠN TỪ NHIỆM**

- Kính gửi:**
- Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
  - Hội đồng Quản Trị công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
  - Ban kiểm soát công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Tôi là Nguyễn Khánh Quỳnh, hiện đang là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam. Hiện tại, do phân công công việc, cá nhân tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm vai trò của một thành viên Ban kiểm soát. Do vậy, tôi làm đơn này để được từ nhiệm vị trí Thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam kể từ ngày 24/4/2019.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã tin tưởng và hỗ trợ tôi hoàn thành nhiệm vụ trong suốt thời gian qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Người làm đơn**



Nguyễn Khánh Quỳnh

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**  
**TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**  
**NHIỆM KỲ 2017 - 2021**  
**(Dự thảo)**

**Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12.
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2015/NĐ-CP ngày 20/07/2012; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.

**Điều 1. Quy định chung – Nguyên tắc bầu cử:**

- 1.1. Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng Điều lệ và phù hợp Quy chế này, công bằng, công khai, dân chủ và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- 1.2. Người được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
- 1.3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện phải đăng ký với Đại hội đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.
- 1.4. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.
- 1.5. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề liên quan tới cuộc bầu cử trước Đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ.

#### 1.6. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam).

### **Điều 2. Quy định đề cử đề bầu vào HĐQT, BKS**

#### 2.1. Đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS.

- Đề cử HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Đề cử BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2.2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử đề bầu vào HĐQT, BKS phải gửi về cho HĐQT đương nhiệm trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức.

2.3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu thay thế: 01 thành viên, số lượng thành viên BKS được bầu thay thế: 01 thành viên.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:**

*Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau:*

3.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định luật Doanh nghiệp.

3.2. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tổ chức khác quy định tại Điều lệ của công ty.

**Điều 4. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát:** Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

và các cán bộ quản lý khác của Công ty;

- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý của công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty.
- Có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động trong công ty.

## **Điều 5. Phương thức bầu cử, phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

5.1. Phương thức bầu cử: Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu thay thế vào HĐQT, BKS.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ lấy một phần quyền biểu quyết để bầu, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS (kèm theo lý lịch) phải được niêm yết công khai tại Văn phòng công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại Hội.
- Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có ghi danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự ABC có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, phải đóng dấu của công ty.
- Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền);
- Phiếu bầu không được viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
- Cổ đông hoặc người được uỷ quyền của cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam;
- Phiếu ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được uỷ quyền).

## **Điều 6. Chủ tịch đoàn:**

6.1. Chủ tịch đoàn phải có trách nhiệm trình danh sách các ứng viên được đề cử bầu bổ sung thay thế vào HĐQT, BKS để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6.2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử.

6.3. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

### **Điều 7. Ban kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu:**

7.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

7.2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Đề nghị thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Tiến hành việc kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

7.3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

### **Điều 8. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS:**

8.1. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ.

8.2. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch Đoàn quyết định theo một phương thức mà HĐQT cho là phù hợp.

**Điều 9.** Quy chế bầu cử HĐQT, BKS có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN KIM LIÊN**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

## **TỜ TRÌNH**

*(Nhân sự bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS)*

**Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.
- Căn cứ vào Quy chế bầu cử HĐQT, BKS của CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.
- Căn cứ đơn ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 - Danh sách nhân sự bầu bổ sung thay thế 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2017 - 2021 (Có danh sách và sơ yếu lý lịch kèm theo).

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!*

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CHỦ TỊCH**

**TRẦN KIM LIÊN**

**DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2017 – 2021**

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	QUỐC TỊCH	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ	SỐ CP SỞ HỮU	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
<b>1. NGUYỄN KHÁNH QUỲNH</b>	Nam	19/9/1979	Việt Nam	Chung cư 3B, Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Thạc sỹ QTKD	4.600	<p>2002-2003: Chuyên viên kinh doanh XNK Công ty CP Sunhouse</p> <p>2003-2004: Phụ trách thu mua nông sản XK-OLAM VN.</p> <p>2004-2006: Chuyên viên Thanh toán Quốc tế - Mizuho Corporate Bank</p> <p>2008-8/2018: Chuyên viên đầu tư, Giám đốc đầu tư - công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)</p> <p>2012-4/2019: Thành viên, Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt nam</p> <p>2015-10/2018: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam</p> <p>2013-8/2016: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Giống nông lâm Quảng nam</p> <p>8/2018-nay: Giám đốc M&amp;A và Phát triển kinh doanh - Công ty CP Tập đoàn PAN</p>



## DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**NHIỆM KỲ 2017 – 2021**

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	QUỐC TỊCH	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ	SỐ CP SỞ HỮU	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
<b>1. NGUYỄN TUẤN ANH</b>	Nam	07/12/1986	Việt Nam	CT6, KĐT Mỹ Đình – Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng	0	2008 - 2010: Trưởng nhóm kiểm toán - công ty TNHH KPMG Việt Nam. 2010 - 2011: Chuyên viên khối DV Ngân hàng đầu tư - công ty CP chứng khoán Sài Gòn SSI. 2012 - 2015: Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định giao dịch công ty TNHH KPMG Việt Nam. 2015 - 2016: Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính - công ty CP Tập đoàn Pan. 2016 - 2017: Thành viên BKS công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre. 2017 - 2018: Giám đốc vận hành công ty CP Pan – Hulic. 4/2018 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP Pan – Hulic. 10/2018 - nay: Thành viên BKS công ty CP Giống cây trồng miền Nam. 2018 - nay: Thư ký HĐQT công ty CP Tập đoàn Pan.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----oOo-----

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM  
NHIỆM KỲ 2017 - 2021**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hôm nay, ngày 12/04/2019, tại Hà Nội, chúng tôi là những cổ đông của công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông cùng nhau nắm giữ 14.078.707 cổ phần NSC, chiếm 80,11% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CHỮ KÝ
Công ty cổ phần PAN FARM		14.078.707	80,11%	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>14.078.707</b>	<b>80,11%</b>	

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại luật Doanh nghiệp; Điều lệ công ty, chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:

Ông: **Nguyễn Khánh Quỳnh**

Hộ chiếu số: B4820078 Ngày cấp: 28/01/2011 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Địa chỉ thường trú: Chung cư 3B, Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 4.600 cổ phần NSC (*Bằng chữ: Bốn nghìn sáu trăm cổ phần*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): Bốn mươi sáu triệu đồng chẵn.

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2017 – 2021.**

**Chúng tôi cam kết:**

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị công ty vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để bầu chức danh trên.

Biên bản này được lập vào lúc 10 giờ 00, ngày 12/04/2019.

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
*Nguyễn Thị Trà My*  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----



## Sơ yếu lý lịch

- Họ và tên: **NGUYỄN KHÁNH QUỲNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/09/1979
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Hộ chiếu số: B4820078 Ngày cấp 28/01/2011 Nơi cấp Cục QL Xuất nhập cảnh.
- Địa chỉ thường trú: Chung cư 3B, Trường Chinh, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 094 520 7277
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - 2002-2003: Chuyên viên kinh doanh XNK Công ty CP Sunhouse.
  - 2003-2004: Phụ trách thu mua nông sản XK- OLAM Việt Nam.
  - 2004-2006: Chuyên viên thanh toán quốc tế Mizuho Corporate Bank.
  - 2008-8/2018: Chuyên viên đầu tư, Giám đốc đầu tư- Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
  - 4/2012-4/2019: Thành viên, Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.
  - 4/2015-10/2018: Thành viên BKS Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam.
  - 8/2013-8/2016: Thành viên HĐQT công ty CP Giống NLN Quảng Nam.
  - 8/2018-nay: Giám đốc M&A và Phát triển kinh doanh công ty CP Tập đoàn PAN
- Chức vụ công tác hiện nay:

Giám đốc M&A và phát triển kinh doanh công ty CP Tập đoàn PAN
- Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019

**Người khai**

(Ký và ghi họ tên)

**Xác nhận của cơ quan**  
(Ký tên, đóng dấu)  
  
  
**Nguyễn Thị Trà My**  
CHỦ TỊCH HĐQT

**Nguyễn Khánh Quỳnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----oOo-----

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM  
NHIỆM KỲ 2017 - 2021**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hôm nay, ngày 12/04/2019, tại Hà Nội, chúng tôi là những cổ đông của công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông cùng nhau nắm giữ 14.078.707 cổ phần NSC, chiếm 80,11% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CHỮ KÝ
Công ty CP PAN Farm		14.078.707	80,11%	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>14.078.707</b>	<b>80,11%</b>	

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:

Ông: **Nguyễn Anh Tuấn**

CMTND số: 012630238 Ngày cấp: 28/10/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội

Địa chỉ thường trú: CT6, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần NSC (*Bằng chữ: Không*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

**Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2017 - 2021.**

**Chúng tôi cam kết:**

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên BKS công ty vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để bầu chức danh trên.

Biên bản này được lập vào lúc 10 giờ 00, ngày 12/04/2019.

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
  
*Nguyễn Thị Trà My*  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----



## Sơ yếu lý lịch

11. Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**
12. Giới tính: Nam
13. Ngày sinh: 07/12/1986
14. Quốc tịch: Việt Nam
15. CMND số: 012630238 Ngày cấp: 28/10/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
16. Địa chỉ thường trú: P510, CT6, Khu đô thị Mỹ Đình – Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
17. Số điện thoại liên lạc: 0984125677
18. Trình độ văn hoá: 12/12
19. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
20. Quá trình công tác:
- 2008 - 2010: Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
  - 2010 - 2011: Chuyên viên khối DV Ngân hàng đầu tư, Công ty CP Chứng khoán SSI.
  - 2012 - 2015: Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định giao dịch Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
  - 2015 - 2016: Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính Công ty CP Tập đoàn PAN.
  - 2016 - 2017: Thành viên BKS công ty CP XNK thủy sản Bến Tre.
  - 2017 - 2018: Giám đốc vận hành công ty CP PAN-HULIC.
  - 4/2018 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP PAN-HULIC.
  - 10/2018 - nay: Thành viên BKS công ty CP Giống cây trồng Miền Nam.
  - 2018 - nay: Thư ký HĐQT công ty CP Tập đoàn PAN.
13. Chức vụ công tác hiện nay: Thư ký HĐQT công ty CP Tập đoàn PAN.
14. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan**

(Ký tên, đóng dấu)

*Nguyễn Thị Trà My*  
CHỦ TỊCH HĐQT

Ngày 12 tháng 04 năm 2019

**Người khai**

(Ký và ghi họ tên)

**Nguyễn Anh Tuấn**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

## **BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ**

*(Bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2021)*

### **I- NHẬN PHIẾU**

1. Cổ đông phải ngồi đúng vị trí theo mã số Ban tổ chức đã sắp xếp.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu (hoặc cổ phần uỷ quyền nếu có) kèm theo giấy ký nhận.

### **II- CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ**

1. Việc bầu cử phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết (gọi là phiếu bầu) tương ứng với số cổ phần sở hữu và uỷ quyền của cổ đông nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT, BKS.
2. Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự ABC... cổ đông ghi số phiếu bầu vào ô trống (trong cột số phiếu bầu có sẵn trong phiếu tương ứng với số ứng viên được chọn).

Đối với từng ứng cử viên, tùy theo sự tín nhiệm của cổ đông sẽ:

- Dồn hết hoặc chỉ bỏ 01 phần trong tổng số phiếu được tín nhiệm.
- Không bỏ phiếu nào trong tổng số phiếu sở hữu là không tín nhiệm

Tổng số phiếu bầu ghi nhận cho 01 hoặc nhiều ứng cử viên phải thấp hơn hoặc bằng số phiếu bầu theo phương pháp dồn phiếu đã được ghi nhận trên phiếu bầu HĐQT, BKS.

3. Phiếu bầu hợp lệ:
  - a. Phiếu bầu theo mẫu in sẵn được Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của C.
  - b. Phiếu bầu không viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
  - c. Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng cử viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.

Phiếu bầu HĐQT, BKS: Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Phiếu bầu không hợp lệ
  - Không đúng với nội dung các điểm a, b, c của mục 3 ở trên.
  - Cổ đông bỏ phiếu bầu người không có tên trong danh sách đề cử.
  - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu bầu được ghi nhận ở phiếu bầu HĐQT, BKS.

**III- BỎ PHIẾU VÀO THÙNG PHIẾU:** Phiếu bầu cổ đông bỏ vào thùng phiếu.

**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**